TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 219/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 247/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Châu Thị T**, sinh ngày: 04/5/1970;

Địa chỉ: khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông **Thôi Lưng O**, sinh ngày: 25/01/1964;

Quốc tịch: Việt Nam;

Địa chỉ:, Chung cư A số 2, 273-2 K, thành phố I, tỉnh K, Nhật Bản;

Địa chỉ liên hệ: Chung cư H, 4-13-18 I, thành phố F, tỉnh K, Nhật Bản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Bà Châu Thị T và ông Thôi Lưng O tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre vào ngày 19/9/2023 nên hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà Châu Thị Tvà ông Thôi Lưng O tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà Châu Thị Tvà ông Thôi Lưng O cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Châu Thị T và ông Thôi Lưng O cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Châu Thị T và ông Thôi Lưng O cùng khai không có

nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Châu Thị T và ông Thôi Lưng O phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải đoàn tụ được, ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Châu Thị T và ông Thôi Lưng Othuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Châu Thị T và ông Thôi Lưng O cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Châu Thị T và ông Thôi Lưng O cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Châu Thị T và ông Thôi Lưng O cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Châu Thị T, ông Thôi Lưng O phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Châu Thị T, ông Thôi Lưng O đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004750 ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Châu Thị T, ông Thôi Lưng O đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường A, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thi